

Số: 08/2020/CBTT

V/v: Công bố thông tin báo cáo  
thường niên năm 2019

TP Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 03 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi : Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước**  
**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI
2. Mã cổ phiếu: **KST**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt- Phường 14 Quận 10-TP HCM
4. Điện thoại: 08 38655343 Fax: 08 38 652487
5. Người thực hiện công bố thông tin:  
Người được UQ CBTT : Nguyễn Long– Phó Tổng giám đốc  
Điện thoại : cá nhân :0903 618 059, Công ty : 0838 645 433, nhà riêng:
6. Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  định kỳ
7. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/03/2020 tại đường dẫn: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu:

**ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT/NGƯỜI CBTT**  
**( Ký ghi rõ họ tên)**



*Nguyễn Long*

**CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI  
Năm báo cáo: 2019**

**TP. Hồ Chí Minh, 17/03/2020**







## MỤC LỤC

<b>I. Thông tin chung.....</b>	<b>2</b>
1. Thông tin khái quát .....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Định hướng phát triển .....	8
5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty.....	9
<b>II. Tình hình hoạt động trong năm .....</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự .....	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	13
4. Tình hình tài chính .....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	15
<b>III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....</b>	<b>16</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	16
2. Tình hình tài chính .....	16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	16
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2021-2025 .....	17
<b>IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....</b>	<b>18</b>
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty .....	19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	20
<b>V. Quản trị công ty .....</b>	<b>21</b>
1. Hội đồng quản trị .....	21
2. Ban Kiểm soát.....	24
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát .....	25
<b>VI. Báo cáo tài chính.....</b>	<b>26</b>
1. Ý kiến kiểm toán.....	26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	26





## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần KASATI
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần KASATI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 vào ngày 19/09/2019.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 29.960.100.000 đồng.
- Địa chỉ: : 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, TP HCM
- Số điện thoại: 08-38655343
- Số fax: 08-38655487
- Website: <http://www.kasati.com.vn>
- Mã chứng khoán: KST

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần KASATI được đổi tên từ Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử (KASATI) tiền thân là Xí nghiệp Sửa chữa Thiết bị Thông tin II thành lập vào năm 1976;
- Ngày 08/10/1985 đổi tên thành Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin 2;
- Chính thức chuyển thể sang hình thức Công ty Cổ phần vào ngày 02/12/2002 (Giấy phép thành lập Công ty số: 470/QĐ-TCBD ngày 07/06/2002 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Bưu Điện về việc chuyển Xí nghiệp Khoa học Sản xuất Thiết bị Thông tin II thành Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học – Điện tử), Giấy phép đăng ký kinh doanh số: 0302826473 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 02/12/2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 01/06/2016).
- Ngày 16/03/2005 thành lập Chi nhánh KASATI Hà Nội theo quyết định số 09/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-001 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 22/06/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 19/01/2015.
- Ngày 22/12/2009 thành lập Chi nhánh Đà Nẵng theo quyết định số 04/QĐ-HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473-002 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp ngày 08/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 03 tháng 05 năm 2013.





- Ngày 29/12/2010 cổ phiếu Công ty Cổ phần KASATI (KASATI) chính thức giao dịch trên sàn chứng khoán HNX theo giấy chứng nhận đăng ký niêm yết số 701/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 30 tháng 09 năm 2010, với mã chứng khoán là KST.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### ❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất và lắp ráp các thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và kinh doanh phần mềm tin học.
- Xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, hỗ trợ vận hành các thiết bị viễn thông, tin học và điện tử.
- Chuyển giao công nghệ ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và sản phẩm ngành viễn thông, tin học và điện tử.
- Dịch vụ viễn thông, tin học công cộng trong nước và quốc tế.
- Xây dựng các công trình viễn thông, tin học và điện tử.
- Kinh doanh bất động sản.
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện lạnh, điện công nghiệp và dân dụng, hệ thống viễn thông, mạng máy tính (trừ tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)
- Sửa chữa nhà. Trang trí nội thất, ngoại thất. Cho thuê nhà ở, văn phòng.
- Mua bán vật tư thiết bị điện, máy phát điện, hàng điện lạnh, vật liệu xây dựng.
- Mua bán, bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô, xe có động cơ, xe gắn máy, máy móc phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của xe ô tô, xe gắn máy, máy móc ngành xây dựng.
- Cho thuê thiết bị mạng - viễn thông - tin học - điện - điện tử và điện lạnh.
- Mua bán vật liệu xây dựng.
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng).
- Tư vấn lập dự án đầu tư, Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán, dự toán công trình. Quản lý dự án. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng (đánh giá sự cố, lập phương án xử lý).
- Dịch vụ tư vấn, cung cấp các giải pháp tiết kiệm năng lượng cho các ngành công nghiệp và dân dụng.





- Sản xuất, gia công và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, trụ tháp ăng ten (không hoạt động tại trụ sở).
- Môi giới thương mại.
- Cho thuê kho bãi.
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng
- Cung cấp dịch vụ Internet (ISP), Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet trong viễn thông (OSP)
- Hoạt động thiết kế chuyên dùng: Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp.
- Hoạt động chuyên môn khoa học, công nghệ: Giám sát lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin liên lạc.
- Quảng cáo.
- Hoạt động thương mại điện tử.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng.
- Dịch vụ đóng gói.
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: giao nhận hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

❖ Địa bàn kinh doanh: Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

*Địa chỉ hoạt động của Công ty và các chi nhánh, văn phòng đại diện:*

**Trụ sở chính:**

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, P.14, Q.10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: +84 – 28 – 3865 5343 / 3865 5344
- Fax: +84 – 28 – 3865 2487
- Website: [www.kasati.com.vn](http://www.kasati.com.vn)
- E-mail: [kasati@kasati.com.vn](mailto:kasati@kasati.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội:**

- Địa chỉ: số 24 Tập thể Đài phát thanh Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: +84 – 24 – 3565 8696 / 3565 8699
- Fax: +84 – 24 – 3565 8697





- E-mail: [kasatihanoi@hn.vnn.vn](mailto:kasatihanoi@hn.vnn.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng:**

- Địa chỉ: 38 Tạ Mỹ Duật, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Điện thoại: +84 – 511 – 3708345
- Fax: +84 – 511 – 3628168
- E-mail: [hoabh.danang@kasati.com.vn](mailto:hoabh.danang@kasati.com.vn)

*Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

❖ **Mô hình quản trị**

- Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, quản trị Công ty giữa hai kỳ Đại hội. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hiện tại Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên và có nhiệm kỳ là 05 năm. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc của công ty gồm có Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.
- Các phòng ban: là những bộ phận trực tiếp điều hành công việc của Công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc. Trong năm, Công ty có các phòng ban sau: Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng kế toán thống kê tài chính, Phòng Tổ chức Hành chính, Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Viễn thông,

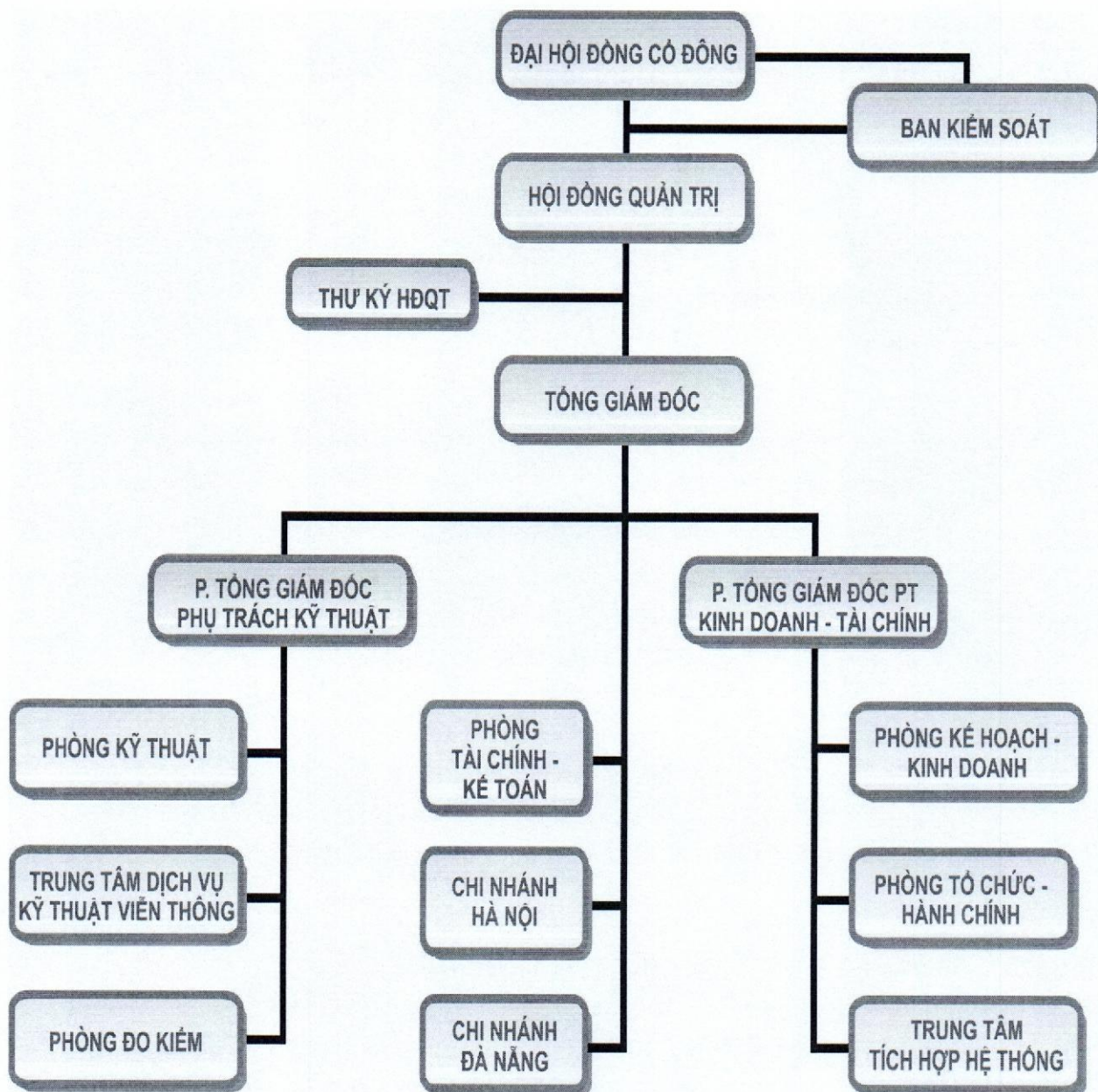




Trung tâm Tích hợp Hệ thống, Phòng Kỹ thuật, Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Đà Nẵng.

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý

➤ Sơ đồ tổ chức







➤ Ban quản trị và Ban điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Lê Phước Hiền	Ủy viên thường trực
Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên
Ông Nguyễn Long	Ủy viên
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	CHỨC VỤ
Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Long	Phó TGD
Ông Võ Ngọc Anh	Phó TGD
BAN KIỂM SOÁT	CHỨC VỤ
Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban
Bà Phạm Thị Thanh Thảo	Ủy viên
Ông Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên

❖ Các công ty liên kết

➤ Công ty CP KASACO

- Địa chỉ: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0305339252 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 23/06/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký của KASACO là 10 tỷ đồng, trong đó vốn thực góp đến 31/12/2018 là 10 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty Cổ phần KASATI góp 49% tổng vốn thực góp (tương đương với 4.900.000.000 đồng)
- Lĩnh vực hoạt động: KASACO hiện đang kinh doanh hai loại hình dịch vụ cơ bản sau:
  - Inbound: Tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của khách hàng qua điện thoại về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp thuê.
  - Outbound: Tiếp thị qua điện thoại (telemarketing), nghiên cứu thị trường, gọi điện thoại chăm sóc khách hàng.





- Ngoài các dịch vụ truyền thống Công ty còn triển khai thêm các sản phẩm - dịch vụ:
  - Dịch vụ tư vấn: Đây là dịch vụ mang tính lâu dài, bao gồm các lĩnh vực: Sức khỏe, giáo dục, tài chính, viễn thông, công nghệ thông tin, du lịch.
  - Dịch vụ tiếp thị chăm sóc khách hàng qua điện thoại.
- + Nghiên cứu thị trường để đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới.
- + Triển khai các dịch vụ về môi giới cũng như phân tích số liệu.

#### 4. Định hướng phát triển

##### ❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Với tầm nhìn “Trở thành công ty cung cấp Công nghệ - Giải pháp – Sản phẩm - Dịch vụ Viễn thông và Công nghệ thông tin hàng đầu tại Việt Nam”, Công ty CP KASATI xác định mục tiêu tổng quát giai đoạn 2020-2025 của Công ty trở thành Đơn vị Cung cấp và Tích hợp mạnh về các giải pháp Viễn thông và CNTT trên nền tảng IoT 4.0 cụ thể như sau:

- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ viễn thông có hàm lượng chất xám cao, nhằm mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài, tăng thị phần nhóm khách hàng ngoài VNPT và các tập đoàn viễn thông lớn.
- Tập trung ngành nghề năng lực lõi theo hướng chuyên sâu và kỹ thuật cao để tạo ra đội ngũ kỹ sư chất lượng cao tiến đến phát triển mạnh Trung tâm tích hợp hệ thống làm tiền đề hợp tác với các đối tác về các sản phẩm, dịch vụ kết hợp cả hai lĩnh vực viễn thông và CNTT.
- Đầu tư nguồn lực phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới có hàm lượng chất xám và công nghệ cao tạo sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ với đối thủ cạnh tranh: đo kiểm, tối ưu hóa mạng di động, các dịch vụ nội dung số, tư vấn thiết kế hạ tầng mạng viễn thông
- Đẩy mạnh hợp tác, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước cùng cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật cao cho thị trường viễn thông, tin học, điện tử.
- Xây dựng công tác đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các sản phẩm, dịch vụ kỹ thuật công nghệ cao thông qua các hình thức liên kết, hợp tác với các nhà cung cấp, công ty lớn trên thế giới đào tạo chuyên gia và chuyên viên lĩnh vực CNTT & truyền thông. KASATI tạo cơ sở hạ tầng đáp ứng tiêu chuẩn, các tổ chức quốc tế, các nhà cung cấp sản phẩm, thiết bị công nghệ cung cấp chuyên gia hướng dẫn và tài liệu giảng dạy.
- Tiếp tục xây dựng, định hình thương hiệu công ty và môi trường văn hóa KASATI.





- ❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn
  - Đầu tư mới nguồn lực sang lĩnh vực IT đón đầu các xu hướng mới về Smart IoT và công nghệ 4.0. Các sản phẩm mới và dịch vụ mới của công ty sẽ là: (1) Phần cứng như networks, máy tính, máy chủ, hệ thống lưu trữ, (2) Phần mềm như CRM, ERM, SCM, Cyber security, các sản phẩm của VNPT IT, và (3) Dịch vụ IT như tích hợp hệ thống, mạng Core, VMware. Định hướng năm 2020 và 2021 lĩnh vực này sẽ chiếm 30% - 35% tổng sản lượng toàn công ty.
  - Tiếp tục phát huy thế mạnh công ty xưa nay về Dịch vụ cốt lõi. Đây là Dịch vụ Viễn thông gồm các dịch vụ chìa khóa trao tay như: khảo sát, thiết kế, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, tối ưu, tích hợp, đo kiểm vv. Định hướng từ năm 2019 và 02 năm tiếp theo trở đi mảng này sẽ chiếm 40% - 45% tổng sản lượng toàn công ty với mức tăng trưởng bình quân hơn 10%/năm.
  - Đẩy mạnh kinh doanh sản xuất nhà trạm lắp ghép (shelter và enclosure) xây dựng hạ tầng mạng viễn thông cho các nhà mạng. Ngoài mảng shelter, Công ty cũng sản xuất thiết bị giám sát nhà trạm nâng cấp theo chuẩn IoT sẵn sàng đáp ứng cho các yêu cầu nền tảng công nghệ mới.
  - Tăng vốn điều lệ thêm 90 tỷ từ phát hành mới
  - Xây tòa nhà Kasati mới vào 2024;
- ❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

KASATI chọn nền tảng phát triển là hướng đến cung cấp các sản phẩm và dịch vụ kỹ thuật có hàm lượng chất xám và công nghệ cao, các sản phẩm, dịch vụ phục vụ cộng đồng xã hội nhằm đem đến sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt cho khách hàng và xã hội.
- 5. *Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty*
  - Đối thủ cạnh tranh trên thị trường viễn thông hiện nay rất đa dạng, trong đó các đơn vị đã cổ phần hóa trong Tập đoàn VNPT được đánh giá mạnh thì phần lớn đều giống KASATI về chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh. Do đó việc cạnh tranh trong chính nội bộ ngành cũng rất lớn, khiến nguy cơ giá dịch vụ ngày càng thấp xuống.
  - Xu hướng chuyển đổi từ dịch vụ điện thoại cố định sang điện thoại di động quá nhanh do đó công nghệ, thiết bị thông tin di động được nâng cấp rất nhanh ảnh hưởng đến thời gian hoàn vốn đầu tư đối với thiết bị máy móc.





- Các sản phẩm nhà trạm phục vụ hạ tầng mạng cũng phải đáp ứng theo công nghệ mới, nhỏ gọn nhẹ, thân thiện môi trường có thể ảnh hưởng đến mảng thương mại truyền thống của công ty.
- Nguồn vốn ít nên tính cạnh tranh không cao và gặp khó khi tham gia các dự án lớn.
- Nguy cơ chảy máu chất xám từ đối thủ cạnh tranh và từ chính đối tác.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty (theo báo cáo tài chính đã qua kiểm toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019) chi tiết như sau:

Đvt: Triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
1	Doanh thu	Triệu VND	200,465	237,000	185,852	78.42%	92.71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7,643	9,200	12,319	133.90%	161.18%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	6,070	7,360	9,780	132.88%	161.12%
4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29,960	29,960	29,960	100.00%	100.00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3.81%	3.88%	6.63%	170.75%	173.85%
6	LNST/Vốn CSH	%	10.84%	13.15%	17.21%	130.91%	158.73%
7	LNST/Vốn CP	%	20.26%	24.57%	32.64%	132.88%	161.12%
8	Cổ tức	%	15.00%	16.00%	16.00%	100.00%	106.67%
9	Quỹ lương	Triệu VND	19,353	22,500	18,887	83.94%	97.59%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1,434	2,000	-	0.00%	0.00%

#### ➤ Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019

- Năm 2019 là năm Công ty không đạt được doanh thu như kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên xét về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện thì đạt vượt mức cao so với kế hoạch (tăng 32,88% so với kế hoạch) và tăng 61,12% so với 2018.
- Hoạt động SXKD chủ lực trong năm 2019 vẫn là thế mạnh của KASATI trong suốt thời gian qua bao gồm: (1) Các dịch vụ chìa khóa trao tay như Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng, tối ưu cho mạng di động và mạng truyền dẫn; (2) Xây dựng





cơ sở hạ tầng và (3) Cung cấp thiết bị ngành viễn thông. Nhóm khách hàng chính của Công ty trong năm gồm (1) các nhà mạng như: Mobifone, Vinaphone, Viettel, Vietnamobile; (2) các vendor lớn như: NEC, Ericsson, ZTE, Huawei và (3) Một số viễn thông tỉnh thành. Trong năm Công ty cũng đã thành công trong việc trở thành partner chính của Ericsson mảng core tại VNPT và là partner của ZTE tại VNPT mảng vô tuyến. Ngoài ra Công ty cũng là partner chính thức của HPE Việt Nam.

- Về doanh thu năm 2019, doanh thu toàn Công ty đạt 185.852 triệu đồng bằng 78,42% so với kế hoạch và bằng 92,71% so với năm 2018. Doanh thu giảm chủ yếu là do giảm doanh thu mảng thương mại, chỉ đạt 24,79% so với kế hoạch và bằng 31,14% so với 2018. Các hoạt động lắp đặt, bảo dưỡng đạt mức tăng trưởng tốt nên bù lại lại một phần sụt giảm doanh thu thương mại.

➤ **Bảng tổng hợp doanh thu 2019:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/KH2019	TH2019/TH2018
1	Lắp đặt, bảo dưỡng	Triệu VND	71,806	80,000	125,447	156.81%	174.70%
2	Thương mại	Triệu VND	99,516	125,000	30,985	24.79%	31.14%
3	Khác	Triệu VND	29,143	32,000	29,420	91.94%	100.95%
	<b>Tổng</b>		<b>200,465</b>	<b>237,000</b>	<b>185,852</b>	<b>78.42%</b>	<b>92.71%</b>

- Cơ cấu doanh thu theo khách hàng: (1) VNPT: 34,46 tỷ đồng (19%), (2) Mobifone: 48,08 tỷ đồng (26%), (3) Vendor: 62,07 tỷ đồng (33%) và (4) Khác: 41,23 tỷ đồng (22%).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 12.319 triệu đồng (sau thuế đạt 9.780 triệu đồng) bằng 132,88% so với kế hoạch và 161,12% so với năm 2018.

1. *Tổ chức và nhân sự*

❖ Danh sách Ban điều hành:

➤ Thành viên và cơ cấu ban điều hành tính đến thời điểm báo cáo:

Trong năm Ban Tổng giám đốc có 03 thành viên như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
<b>I.</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc</b>			
1	Ông Lê Phước Hiền	Tổng Giám Đốc (TGD)	171.425	5.72%
2	Ông Nguyễn Long	Phó TGD	182.085	6,08%
3	Ông Võ Ngọc Anh	Phó TGD	29.855	0,99%





II.	Kế toán Trưởng			
4	Bà Đoàn Thị Triệu Phước	KTT	100	0.00%

Ghi chú: Số liệu cổ phần sở hữu theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 30/07/2019.

❖ Lý lịch Ban điều hành

❖ **Hội đồng Quản trị**

1. Ông Tô Hoài Văn - Chủ tịch HĐQT

Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư máy tính. Hiện nay là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Viễn Thông Tin Học Bưu Điện.

2. Ông Đỗ Quang Khánh - Phó Chủ tịch HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành bảo hiểm, hiện nay là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện – PTI)

3. Ông Lê Phước Hiền - Ủy viên HĐQT

Thạc sỹ Quản trị chiến lược /Kỹ sư Kỹ thuật Viễn thông, Vô tuyến điện và Thông tin liên lạc, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2001. Hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty, kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế hoạch – Kinh doanh.

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Mai - Ủy viên HĐQT

Cử nhân Kinh tế/ngành Kế toán/Cử nhân Anh văn, hiện nay là Ủy viên HĐQT Công ty. (Ngoài ra, hiện nay còn là Giám đốc Ban Đầu tư Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện - PTI)

5. Ông Nguyễn Long - Ủy viên HĐQT

Sinh năm 1972, thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2010, hiện nay là Phó Tổng giám đốc công ty.

❖ **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Tổng Giám đốc – Ông Lê Phước Hiền (*xem phần HĐQT*)

2. Phó Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Long (*xem phần HĐQT*)

3. Phó Tổng Giám đốc – Ông Võ Ngọc Anh

Sinh năm 1972, Kỹ sư Viễn thông, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 1998, hiện nay là Phó Tổng giám đốc Công ty.

4. Kế toán trưởng – Bà Đoàn Thị Triệu Phước

Sinh năm 1978, thạc sỹ Kinh tế, công tác tại Công ty CP KASATI từ năm 2008, hiện nay là Kế toán trưởng Công ty.

❖ Những thay đổi trong ban điều hành





- Trong năm tài chính 2019, có sự thay đổi về ban điều hành như sau:
    - + Ông Lê Minh Trí, Phó chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc nghỉ hưu.
    - + Ông Lê Phước Hiền, Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc được bổ nhiệm Tổng giám đốc, thay thế Ông Lê Minh Trí.
    - + Ông Nguyễn Long, Kế toán trưởng được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Ủy viên HĐQT.
    - + Ông Võ Ngọc Anh, Trưởng Trung tâm được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.
    - + Bà Đoàn Thị Triệu Phước, phó phòng kế toán được bổ nhiệm Kế toán trưởng.
  - ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
    - Năm 2019, Công ty khá ổn định về nhân sự, không có sự biến động lớn. Năm 2019 số lượng lao động trung bình 106 người so với năm 2018 trung bình: 125 người (trung bình giảm 19 người). Đầu năm có 108 người, cuối năm giảm 3 người còn lại 105 người. Lợi nhuận trước thuế tính trên đầu người 2019: 116,2 triệu so với 2018: 65,32 triệu đồng/người (tăng 78%). Thu nhập trung bình người lao động năm 2019: 12,99 triệu so với năm 2018: 11,95 triệu đồng/người/tháng (tăng 9%). Tổng quỹ lương thực hiện 2019: 18.887 triệu đồng (đạt 89% so với kế hoạch và bằng 98% so với năm 2018).
    - Trong năm Công ty cũng đã phát triển thêm mạng CNTT cùng với Trung tâm Tích hợp Hệ thống (KSI) được thành lập vào tháng 08/2017 nhằm định hướng phát triển mảng công nghệ thông tin theo xu thế tăng trưởng dịch vụ số trong chiến lược 4.0 của Tập đoàn VNPT. Bước đầu đã có những chuyển biến tích cực để tạo tiền đề phát triển cho những năm tới.
2. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*
- a) Các khoản đầu tư lớn
- Trong năm Công ty theo kế hoạch đầu tư thêm một số máy đo cùng một số máy móc khác trị giá 2 tỷ. Nhưng căn cứ vào nhu cầu sản xuất kinh doanh chưa cần thiết nên chưa thực hiện.
- b) Các công ty liên kết
- **Công ty CP KASACO**
- Tính đến 31/12/2019, vốn thực góp của KASATI tại Công ty CP KASACO là 4,9 tỷ đồng, chiếm 49% trên tổng vốn góp, tương ứng quyền biểu quyết là 49%.
  - Trong năm 2019, Công ty không nhận được cổ tức từ KASACO do hoạt động kinh doanh khó khăn không có lợi nhuận.





- Xét hoạt động Công ty liên kết, Công ty Cổ phần KASACO (Công ty KASATI chiếm 49% vốn, tương ứng 4,9 tỷ đồng), trong năm đã có sự tăng trưởng khá tốt về doanh thu đạt 87,80 tỷ tăng 9% so với năm 2018 (80,37 tỷ) và tăng 27% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 838 triệu (so với kế hoạch 4.400 triệu đồng) nhưng so với năm 2018 tăng hơn 6 lần (năm 2018: 135 triệu). Doanh thu tăng là do trong năm Kasaco có mở thêm dịch vụ đại lý ủy quyền làm tăng doanh thu rất lớn nhưng tỷ lệ lãi gộp rất thấp. Tuy nhiên, về mặt lợi nhuận không đạt do giá cả các dịch vụ truyền thống ngày càng thấp trong khi chi phí, đặc biệt là chi phí tiền lương, ngày càng tăng theo quy định của Nhà nước

### 3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019:

- Thực hiện đến 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 175,44 tăng 16% so với năm 2018 là 151,067 tỷ đồng, nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 66,60 tỷ đồng, tăng 7% so với 2018, trong đó vốn điều lệ là 29,96 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2019 của Công ty là 32,64%, tăng 61,12% so năm 2018.
- Tính đến 31/12/2019 không có khoản công nợ phải thu khó đòi.
- Tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,252 triệu đồng, tính đến 31/12/2019 Công ty đã dự phòng được 7,178 triệu đồng (tỷ lệ 99%).
- Như vậy đến 31/12/2019, tình hình tài chính Công ty rất lành mạnh, không còn khoản rủi ro tiềm tàng về tài chính (không còn nợ khó đòi và đã dự phòng hàng tồn kho đầy đủ).

b) Các chỉ tiêu tài chính cơ bản 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2018	+/-
<i>1. Cơ cấu tài sản:</i>				
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	4.52%	6.32%	-28.38%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	95.48%	93.68%	1.91%
<i>2. Cơ cấu vốn:</i>				
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	62.04%	58.93%	5.28%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37.96%	41.07%	-7.58%





<b>3. Khả năng thanh toán:</b>				
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1.46	1.39	4.66%
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.54	1.59	-3.20%
<b>4. Tỷ suất sinh lời:</b>				
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	6.63%	3.81%	73.85%
- Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần	%	5.26%	3.03%	73.79%
- Lợi nhuận ST/Vốn góp	%	32.64%	20.26%	61.12%
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	17.21%	10.60%	62.35%

**1. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 2.996.010
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.996.010
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật: 0
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài, bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: không có.

**b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 30/07/2019):**

STT	Danh mục	Số lượng Cổ phiếu (cp)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
	<b>Tổng số vốn thực góp</b>	<b>2,996,010</b>	<b>29,960,100,000</b>	<b>100.00%</b>
1	<i>Phân theo cổ đông tổ chức/cá nhân</i>			
1.1	Cổ đông tổ chức	1,687,065	16,870,650,000	56.31%
1.2	Cổ đông cá nhân	1,308,945	13,089,450,000	43.69%
2	<i>Phân theo cổ đông trong và ngoài nước</i>			
2.1	Cổ đông trong nước	2,966,510	29,665,100,000	99.02%
2.2	Cổ đông nước ngoài	29,500	295,000,000	0.98%
3	<i>Phân theo cổ đông nhà nước và cổ đông khác</i>			
3.1	Cổ đông nhà nước	1.015.000	10.150.000.000	33,88%





3.1	Các cổ đông khác	1.981.010	19.810.100.000	66,12%
-----	------------------	-----------	----------------	--------

➤ *Danh sách cổ đông lớn (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 30/07/2019):*

STT	Tên cổ đông	Số hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Bru chính Viễn Thông Việt Nam	1.015.000	33,88%
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bru điện	638.090	21,30%

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
- e) Các chứng khoán khác: không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

*(Phần II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh).*

#### b. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

- Thực hiện đến 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 175,446 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2018 là 151,067 tỷ đồng. Việc tăng tài sản chủ yếu tăng các khoản phải thu ngắn hạn (34 tỷ) do cuối năm các công trình mới quyết toán chưa thu tiền kịp.
- Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm lợi nhuận chưa phân phối là 66,60 tỷ đồng, tăng 7% so với 2018, trong đó vốn điều lệ là 29,96 tỷ đồng.
- Hàng tồn kho còn 8,7 tỷ giảm gần 9 tỷ so với 2018 do giảm chi phí dở dang. Trong đó, tổng giá trị hàng tồn kho lỗi thời khoản 7,252 triệu đồng, tính đến 31/12/2019 Công ty đã dự phòng được 7,178 triệu đồng (tỷ lệ 99%).
- Về tài sản dài hạn giảm 1,5 tỷ là do khấu hao tăng.

##### b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả năm 2019: hơn 108 tỷ, tăng 20 tỷ đồng tương ứng với các khoản phải thu tăng.
- Tính đến 31/12/2019 Công ty không còn vay nợ
- Trong năm, Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ, không có bất kỳ khoản nợ đến hạn nào mà chưa thanh toán.

#### c. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy lao động của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoàn thiện các quy chế, chính sách nhân sự đang áp dụng tại Công





ty, đảm bảo công bằng và hợp lý trong chi trả lương. Xây dựng lại bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến phương thức làm việc, giảm thiểu các công đoạn và hoạt động không tạo ra nhiều giá trị gia tăng hay hoạt động không còn hiệu quả, đảm bảo tính chuyên nghiệp cao trong môi trường làm việc.
- Giao kế hoạch theo năng suất lao động thông qua đơn giá tiền lương theo hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí và hiệu quả hoạt động giữa Trụ sở chính và các chi nhánh.
- Thực hiện chính sách tiết giảm tối đa chi phí hoạt động, đặc biệt chi phí quản lý thông qua việc cắt giảm tối đa các chi phí liên quan đến việc tổ chức nơi làm việc, các chi phí liên quan đến văn phòng phẩm, điện nước, công cụ dụng cụ, công tác phí, tiếp khách, điện thoại, chủ động tập trung và phân bổ nguồn tài chính một cách hiệu quả, tăng cường công tác quản lý nguồn vốn và dòng tiền, kiểm soát chi phí nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục duy trì và định hình môi trường văn hóa KASATI thông qua các tiêu chuẩn thành viên KASATI, các qui tắc ứng xử trong quan hệ nội bộ, quan hệ với khách hàng và tiêu chuẩn cán bộ điều hành.

*d. Kế hoạch phát triển trong tương lai, giai đoạn 2020-2025*

- Tập trung đẩy mạnh các sản phẩm thuộc thế mạnh công ty trên cơ sở làm chủ kỹ thuật, công nghệ, qua đó chiếm lĩnh thị trường gồm:
    - Các sản phẩm công ty liên danh sản xuất (nhà máy tại Đồng Nai) gồm: Nhà trạm shelter, tủ máy nỏ (Phục vụ cho khu vực ngoại ô, các tỉnh, vùng sâu, xa, hải đảo) và tủ Enclosure (Cho khu vực thành phố, đô thị lớn khó triển khai do phản ứng của cư dân).
    - Sản phẩm công ty tự nghiên cứu sản xuất, bản quyền thuộc sở hữu Kasati: Thiết bị giám sát nhà trạm di động đáp ứng chuẩn IoT.
- Ngoài các sản phẩm sản xuất, công ty cũng tập trung vào các nhóm thuộc thế mạnh sau:
- Nhóm dịch vụ cốt lõi lĩnh vực viễn thông: Dịch vụ cốt lõi của Kasati từ xưa đến nay gồm Khảo sát, thiết kế, lắp đặt, tối ưu, bảo dưỡng, ứng cứu cho các nhà mạng và làm cho các hãng như NEC, Ericsson, Nokia, Huawei, ZTE, Tellabs vv...
  - Nhóm dịch vụ giá trị gia tăng: Dịch vụ Contact Center qua công ty góp vốn của Kasati là Kasaco có 49% vốn góp tương ứng 4,9 tỉ, cung cấp dịch vụ cho VN Post, Viettel, Chợ Mới, EMS và VNPT... với doanh thu bình quân 80 tỉ/năm.
  - Các sản phẩm thương mại cho lĩnh vực viễn thông: Kasati là đối tác thương mại của các hãng như Vertiv, Salicru, Comscope...
  - Các sản phẩm thiết bị lĩnh vực CNTT: Kasati là đối tác của các hãng HPE, Juniper, Cisco, VMware.
  - Nguồn lực luôn được đào tạo và cập nhật các xu hướng công nghệ mới ở các sản phẩm và giải pháp mà công ty đặt mục tiêu.





- Luôn có đội ngũ kế thừa: định kỳ tuyển dụng để có người mới, người mới được đi kèm với người cũ, có kinh nghiệm để học hỏi thực tiễn.

Trên cơ sở những nhận định trên, sau khi phân tích, đánh giá Ban Tổng giám đốc công ty xây dựng kết hoạch cho 5 năm tới như sau:

**Kế hoạch 2021-2025:**

**+ Kế hoạch doanh thu**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Thương mại	108,866	84,816	91,190	96,984	106,742
2	Dịch vụ cốt lõi	78,834	63,984	74,610	82,616	94,658
3	Dịch vụ khác	15,000	10,000	-	-	-
4	Dịch vụ, sản phẩm mới	102,300	171,200	184,200	200,400	218,600
	<b>Tổng</b>	<b>305,000</b>	<b>330,000</b>	<b>350,000</b>	<b>380,000</b>	<b>420,000</b>

**+ Kế hoạch lợi nhuận**

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
1	Doanh thu	305,000	330,000	350,000	380,000	420,000
2	Lợi nhuận trước thuế	13,125	15,750	18,875	22,750	27,250
3	Lợi nhuận sau thuế	10,500	12,600	15,100	18,200	21,800
4	Vốn chủ sở hữu	60,000	60,000	100,000	130,000	150,000
5	Cổ tức	12%	13%	14%	14%	14%

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

*a. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Năm 2019 là năm Công ty không đạt được doanh thu như kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, về chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện thì đạt vượt mức cao so với kế hoạch (tăng 32,88% so với kế hoạch) và tăng 61,12% so với 2018.

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty CP KASATI đến 31/12/2019 đã kiểm toán, chi tiết như sau (ĐVT: triệu đồng):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH2019/KH2019	TH2019/TH2018
1	Doanh thu	Triệu VND	200,465	237,000	185,852	78.42%	92.71%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	7,643	9,200	12,319	133.90%	161.18%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	6,070	7,360	9,780	132.88%	161.12%





4	Vốn điều lệ	Triệu VND	29,960	29,960	29,960	100.00%	100.00%
5	LNTT/Doanh thu	%	3.81%	3.88%	6.63%	170.75%	173.85%
6	LNST/Vốn CSH	%	10.84%	13.15%	17.21%	130.91%	158.73%
7	LNST/Vốn CP	%	20.26%	24.57%	32.64%	132.88%	161.12%
8	Cổ tức	%	15.00%	16.00%	16.00%	100.00%	106.67%
9	Quỹ lương	Triệu VND	19,353	22,500	18,887	83.94%	97.59%
10	Đầu tư TSCĐ	Triệu VND	1,434	2,000	-	0.00%	0.00%

- Trong năm, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty đã có những chỉ đạo xây dựng lại các chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty giai đoạn 2021-2025 phù hợp với tình hình và xu hướng mới của thị trường, với định hướng ổn định tổ chức, tinh gọn bộ máy, đảm bảo SXKD hiệu quả, phát triển bền vững.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương tối ưu hóa chi phí, xây dựng đội ngũ nhân viên có tinh thần làm việc tốt, nhiệt huyết, đào tạo đội ngũ kỹ sư và các quản lý dự án trình độ cao.
- Năm 2019, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành nâng cao hoạt động Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) và phát triển thêm mảng công nghệ thông tin nhằm mục tiêu chuyển dần từ các dịch vụ truyền thống sang các dịch vụ giá trị gia tăng.
- Các thành viên trong HĐQT luôn thực hiện tốt chế độ làm việc theo đúng quy chế với tinh thần đoàn kết và ý thức trách nhiệm cao, theo nguyên tắc tập trung dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Ngoài những lần họp theo định kỳ, các thành viên HĐQT thường xuyên thực hiện việc trao đổi ý kiến thông qua các phương tiện thông tin liên lạc để thống nhất chỉ đạo các hoạt động về đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin với Ban Kiểm soát, phối hợp và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoạt động nhằm kiểm tra, kiểm soát tốt mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty đã ban hành

*b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng Quản trị đánh giá cao những kết quả mà Ban giám đốc đã đạt được trong năm qua, cụ thể như sau:

- Ban giám đốc luôn tuân thủ báo cáo định kỳ hằng quý về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Luôn báo cáo kịp thời theo yêu cầu của HĐQT.
- Ban giám đốc cũng thường xuyên báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT trong những trường hợp vượt thẩm quyền của Ban giám đốc.
- Với những khó khăn về thị trường cũng như nguồn lực hiện tại, HĐQT đánh giá rất cao nỗ lực của Ban giám đốc trong việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHCĐ giao cho.





- Hoạt động của Ban giám đốc luôn vì lợi ích của Công ty, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động và thông tin minh bạch.

*c. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

*c.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc*

Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2019 của Công ty, cụ thể như sau:

- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra.
- Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty bao gồm hoạt động đầu tư tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và giám sát hiệu quả đầu tư vốn tại Công ty liên kết.
- Giám sát và chỉ đạo việc thực hiện các kế hoạch tái cấu trúc bộ máy.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát vấn đề tổ chức hoạt động và ban hành các quy chế, quy định của Công ty.
- Định hướng và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2025.
- Một số hoạt động liên quan khác.

Như vậy, đánh giá chung năm 2019, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò của mình và giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành thực hiện tốt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

*c.2 Về chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020*

Từ các khảo sát, phân tích chung về môi trường vĩ mô, môi trường ngành; trên cơ sở các số liệu thực hiện kế hoạch năm 2019, các dự án và công trình đang và sẽ tiếp tục triển khai; các phân tích về lợi thế cạnh tranh, nguồn lực và khả năng của Công ty, Công ty CP KASATI xây dựng kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

**Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2020:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2019	KH2019/ TH2018
1	Doanh thu	Triệu VNĐ	200,000	185,852	107.62%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu VNĐ	9,500	12,319	77.12%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu VNĐ	7.600	9.780	77,71%
4	Vốn cò phần	Triệu VNĐ	61,400	29,960	204.94%





5	Cổ tức	%	8.5%	16%	53.13%
6	Quỹ lương	Triệu VNĐ	21,000	18,887	111.19%
7	Đầu tư	Triệu VNĐ	2,000	-	

Đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 thật sự rất khó khăn kết hợp với việc dịch Covid-19 đang diễn ra chưa biết khi nào kết thúc, nên Công ty sau khi xem xét, tính toán xây dựng kế hoạch năm 2020 với doanh thu: 200 tỷ, Lợi nhuận trước thuế 9,5 tỷ, sau thuế 7,6 tỷ. Kế hoạch này cũng là một sự nỗ lực rất lớn của toàn bộ CBCNV công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Về cổ tức, do dự kiến tăng vốn góp từ 29,96 tỷ lên 61,4 tỷ bằng cách phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn, các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối theo tỷ lệ 1:1 đồng thời dự kiến phát hành thêm 1,4 tỷ cổ phần cho các cán bộ chủ chốt nên vốn góp dự kiến 2020 sẽ là: 61,4 tỷ. Thực chất nếu so với năm 2019 thì tỷ lệ dự kiến chi trả cổ tức sẽ là 17% tăng thêm hơn 6%.

Về quỹ lương kế hoạch đặt ra 21.000 triệu đồng trên cơ sở kế hoạch năm nay sẽ tuyển thêm nhân sự cho CNTT dự kiến tăng lương cho nhân sự hiện hữu để cố gắng đạt mặt bằng chung của thị trường khoảng 10% làm quỹ lương tăng lên 2 tỷ đồng.

### *c.3 Định hướng phát triển các dịch vụ CNTT kết hợp với mảng dịch vụ truyền thống:*

- Với định hướng phát triển dịch vụ viễn thông cho những năm tới cần quan tâm đến các phân khúc dịch vụ mang hàm lượng chất xám cao, đi đôi với việc phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề để dần thay thế các công việc lắp đặt đơn thuần.
- Trên cơ sở đã thành lập Trung tâm tích hợp hệ thống (KSI) trong năm 2017, Công ty sẽ tập trung phát triển mảng CNTT đi đôi với lĩnh vực dịch vụ viễn thông truyền thống.
- Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 diễn ra vào giữa thập kỷ thứ 2 của thế kỷ 21 dự báo các lĩnh vực như viễn thông, vật lý, sinh học vv... sẽ không còn ranh giới. Con người và vạn vật (Các sản phẩm, dịch vụ, địa điểm vv...) sẽ được kết nối nhau qua các hệ thống kết nối Internet (Internet vạn vật). Điều này làm biến đổi sâu sắc đời sống xã hội cũng như nền kinh tế toàn cầu. Để đón đầu xu thế này, công ty nên có những định hướng cơ bản về nhân lực để tiếp cận làm cơ sở cho việc phát triển các sản phẩm / dịch vụ cho những năm tới.

## **V. Quản trị công ty**

### *a. Hội đồng quản trị*

#### **a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

#### **➤ Thành viên và cơ cấu hội đồng quản trị:**





Danh sách thành viên và cơ cấu HĐQT Công ty đến ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	23,88%	Không kiêm nhiệm
2	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	10,84%	Không điều hành
3	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT	10,65%	Không điều hành
4	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT	5,72%	Kiểm nhiệm TGD
5	Ông Nguyễn Long	Thành viên HĐQT	6,08%	Kiểm nhiệm P.TGD, CBTT

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

➤ *Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị*

- HĐQT Công ty Cổ phần KASATI gồm có 5 người (Chủ tịch HĐQT, Phó CT và 03 thành viên). HĐQT đã họp và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chịu trách nhiệm từng lĩnh vực cụ thể.
- HĐQT có tổ chức họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, quyết định giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo qui chế hoạt động của HĐQT và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2019, HĐQT có 05 phiên họp chính thức và 3 phiên thông qua lấy ý kiến để xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch ĐHCĐ thường niên, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, thông qua các quy chế hoạt động của Công ty. Qua đó thấy rằng HĐQT thường xuyên giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 do ĐHCĐ thường niên đề ra. Giám sát và chỉ đạo các hoạt động đầu tư của Công ty và hoạt động đầu tư vốn tại Công ty liên kết KASACO, giám sát chỉ đạo thực hiện về tái cấu trúc bộ máy lao động, tinh giản lao động dôi dư. Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Giám sát các vấn đề về tổ chức hoạt động và ban hành các qui chế, qui định của Công ty.

➤ *Các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm 2019*

STT	Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung
-----	-------------	----------	----------





1	01/2019/BB-HĐQT	04/04/2019	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2018 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019;</li><li>2. Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;</li><li>3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018;</li><li>4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018;</li><li>5. Thông qua thời gian, chương trình và nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;</li><li>6. Một số vấn đề nội bộ liên quan khác.</li></ol>
2	02/2019/BB-HĐQT	25/04/2019	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty Cổ phần KASATI là 11.968 triệu đồng (LNTT: 14.960 triệu đồng) theo văn bản số 100/VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 11/04/2019 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT);</li><li>2. Chấp thuận đề cử Ông Lê Phước Hiền – Phó Tổng Giám đốc giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần KASATI sau khi Ông Lê Minh Trí – Tổng Giám đốc nghỉ hưu theo chế độ;</li><li>3. Chấp thuận đề cử Ông Nguyễn Long – Kế toán trưởng Công ty Cổ phần KASATI ra ĐHCĐ thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 26/04/2019 để bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI trong trường hợp Tập đoàn VNPT kịp thời ra quyết định miễn nhiệm đại diện vốn của Ông Lê Minh Trí và bổ nhiệm Ông Nguyễn Long đại diện 5% vốn của Tập đoàn VNPT tại Công ty Cổ phần KASATI &amp; ứng cử vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần KASATI.</li></ol>
3	03/2019/BB-HĐQT	09/07/2019	Thông qua thời điểm chi trả cổ tức năm 2018
4	04/2019/BB-HĐQT	13/08/2019	Chấp thuận đề cử Ông Tô Hoài Văn, Chủ tịch HĐQT Công ty CP KASATI làm đại diện vốn của Công ty CP KASATI tại Công ty CP KASACO, trực tiếp quản lý 2.450.000.000





			đồng (Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng.) tương đương 50% phần vốn góp của Công ty CP KASATI tại Công ty CP KASACO từ ngày 01/10/2019 thay cho Ông Lê Minh Trí sẽ nghỉ hưu theo chế độ và ứng cử giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP KASACO
5	05/2019/BB-HĐQT	16/09/2019	1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) sáu tháng đầu năm 2019; 2. Miễn nhiệm và bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành Công ty.
6	06/2019/BB-HĐQT	26/09/2019	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại TPBANK
7	07/2019/BB-HĐQT	23/10/2019	Vay vốn và phát hành bảo lãnh tại MB
8	08/2019/BB-HĐQT	12/11/2019	1. Báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh chín tháng đầu năm 2019; 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021-2025; 3. Các vấn đề khác.

Tóm lại, trong năm 2019, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết HĐQT đề ra. Các hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông, lợi ích của người lao động trong Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cho Nhà nước.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT
3	Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Phước Hiền	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Long	Thành viên HĐQT

b. Ban Kiểm soát (BKS)





a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng ban	25/04/2016	04/04	100%	
2	Bà Phạm Thị Thanh Thảo	Ủy viên	25/04/2016	04/04	100%	
3	Đỗ Ngọc Khánh	Ủy viên	14/04/2017	04/04	100%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, BKS đã tiến hành họp, lập kế hoạch giám sát, kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, cụ thể:

- Tổ chức 04 phiên họp, họp định kỳ và họp trước khi triển khai công việc theo nhiệm vụ đã được phân công. Trong năm, BKS cũng đã tham gia 04/06 phiên họp cùng Hội đồng Quản trị (HĐQT), trong đó 04 buổi họp có đủ 3/3 thành viên BKS. Tại các phiên họp, BKS cùng HĐQT xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung chính liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư, cơ cấu tổ chức, kế hoạch ĐHCĐ thường niên, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thông qua qui chế hoạt động của Công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động tài chính của Công ty.
- Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT, thực hiện quy chế, quy định, Điều lệ mà Công ty đã ban hành.
- Giám sát đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành (TGD) và các cán bộ quản lý khác.

c) Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Mức chi thù lao HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty năm 2019 theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2019 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng thù lao, lương, thưởng năm 2019
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Tô Hoài Văn	Chủ tịch HĐQT	123.767.089
2	Lê Minh Trí	Phó Chủ tịch HĐQT	28.648.101
3	Đỗ Quang Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	94.888.101
4	Lê Phước Hiền	Ủy viên	90.762.532
5	Nguyễn Thị Hồng Mai	Ủy viên	82.511.392





6	Nguyễn Long	Ủy viên	60.480.000
	<b>Tổng (HĐQT)</b>		<b>481.057.215</b>
<b>II.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>		
1	Hồ Thị Kim Oanh	Trưởng BKS	82.511.392
2	Phạm Thị Thanh Thảo	Thành viên BKS	41.255.696
3	Đỗ Ngọc Khánh	Thành viên BKS	41.255.696
	<b>Tổng (BKS)</b>		<b>165.022.785</b>
	<b>Tổng (HĐQT, BKS)</b>		<b>646.080.000</b>
<b>III</b>	<b>BAN ĐIỀU HÀNH (Lương)</b>		
1	Lê Minh Trí	Nguyên Tổng Giám Đốc	660.620.202
2	Lê Phước Hiền	Tổng Giám Đốc	637.136.448
3	Nguyễn Long	Phó Tổng Giám đốc	521.026.696
4	Võ Ngọc Anh	Phó Tổng Giám đốc	370.782.316
	<b>Cộng (Ban Điều hành)</b>		<b>2.189.565.661</b>

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

#### VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: chấp nhận toàn bộ (xem báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán đính kèm).
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán đính kèm).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 03 năm 2020

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty**

**CÔNG TY CP KASATI**

**TM. HĐQT**

**Chủ tịch HĐQT**



*Cô Hoài Vân*